

THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Phi Đình Khương*, Lâm Thùy Dương
Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Quản lý hoạt động tự học của sinh viên trong trường đại học là một trong các hoạt động giáo dục mà hiện nay đang được các nhà trường rất quan tâm. Có thể nói quản lý hoạt động tự học của sinh viên là hình thức quan trọng để phát triển phẩm chất và năng lực cho người học. Quản lý hoạt động tự học của sinh viên trong nhà trường sẽ giúp thúc đẩy những hành vi mang tính xã hội tích cực cho người học; đồng thời, tạo những tác động tốt đối với các mối quan hệ giữa giảng viên và sinh viên, giữa sinh viên và sinh viên, giúp tạo nên hứng thú học tập cho sinh viên. Thực tế nhiều sinh viên tuy đã ý thức được về tầm quan trọng của việc tự học, nhưng đại đa số chưa biến động cơ thành hoạt động tích cực và chưa có cách tự học hiệu quả. Nghiên cứu được thực hiện dựa trên các cơ sở lý luận và thực tiễn, phân tích, tổng hợp hoạt động bằng phiếu hỏi đối với 225 cán bộ, giảng viên và 395 sinh viên của trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên. Kết quả cho thấy đối tượng tham gia khảo sát nhận thức rõ về thực trạng quản lý hoạt động tự học của sinh viên nhà trường, bài viết tập trung đánh giá thực trạng về quản lý hoạt động tự học của sinh viên trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên làm cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động này tại trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên ở các nghiên cứu tiếp theo.

Từ khóa: *Quản lý hoạt động tự học; ý thức tự học; kỹ năng tự học; hoạt động tự học; biện pháp quản lý hoạt động tự học*

Ngày nhận bài: 25/9/2020; **Ngày hoàn thiện:** 02/12/2020; **Ngày đăng:** 05/12/2020

CURRENT SITUATION OF THE MANAGEMENT OF STUDENTS' SELF-STUDY AT TNU - UNIVERSITY OF SCIENCES

Phi Đình Khương*, Lam Thuy Duong
TNU - University of Sciences

ABSTRACT

Managing self-study activities of students at universities is one of the most concerning educational activities. It can be said that managing students' self-study activities is an important form to develop students' qualities and abilities. Managing students' self-study activities in schools will help promote learners' positive social behaviors; as well as, create a good effect on the relationships between teachers and students, between students and students, enhance students' motivation in learning. In fact, although many students are aware of the importance of self-study, the vast majority have not turned their motivation into practice and do not have an effective method of self-study. The study was done based on the basis of theoretical and practical research, analyzing and synthesizing data from questionnaires, with 225 staff, lecturers and 395 students at TNU - University of Science. The results show that the survey participants are aware of assess the current situation of student self-study management, the article focused on assessing the current status of self-study management of students at TNU - University of Science as a basis for proposing measures to improve the quality of this activity at the TNU - University of Science in the next studies.

Keywords: *Management of self-study; study skills; self-study habits; self-study activities; management measures of self-study activities*

Received: 25/9/2020; **Revised:** 02/12/2020; **Published:** 05/12/2020

* Corresponding author. Email: khuongpd@tnus.edu.vn

1. Mở đầu

Xã hội càng phát triển càng đặt ra cho các trường đại học những trọng trách nặng nề trong đào tạo nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng yêu cầu xã hội. Một trong những nhiệm vụ của trường đại học được xác định rõ trong Luật Giáo dục đại học là: “Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân” [1]. Theo đó, sinh viên (SV) đại học phải không ngừng phát huy tính tích cực, tự học của bản thân trong học tập, nghiên cứu, rèn luyện cả tài và đức, đáp ứng sự kì vọng, mong mỏi của gia đình, xã hội. Thực tiễn quản lý hoạt động tự học tại Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên cho thấy, bên cạnh những SV ngày đêm miệt mài học tập, tích cực trau dồi, hoàn thiện cả phẩm chất và năng lực nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội tương lai thì bên cạnh đó cũng cho thấy, một bộ phận không nhỏ SV ngày ngày lên giảng đường nhưng thiếu tính tích cực, nhiều SV chưa có thái độ học tập đúng đắn, chưa đầu tư thời gian, công sức, chưa thật quyết tâm trong học tập, vì thế chất lượng học tập ở nhiều SV nói chung chưa cao. Trong sự phát triển của thế giới đại đồng, đòi hỏi con người phải có sự nhạy bén, năng động và sáng tạo, muốn đạt được điều đó thì công tác quản lý hoạt động tự học trong nhà trường phải hình thành và phát triển được khả năng tự học của mỗi sinh viên. Tính tự học của mỗi sinh viên không phải tự nhiên mà có, đó là kết quả của quá trình giáo dục, tự giáo dục.

Quản lý hoạt động tự học là một quá trình, trong đó dưới vai trò chủ đạo của cán bộ quản lý, giảng viên, người học tự mình chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo thông qua các hoạt động trí tuệ (quan sát, phân tích, tổng hợp, so sánh, phán đoán...) và các hoạt động thực hành (khi sử dụng các thiết bị đồ dùng học tập). Quản lý hoạt động tự học là một trong những nhân tố quan trọng để nâng cao chất lượng dạy - học. Đối với sinh viên, việc tự

học giữ vai trò rất quan trọng, nó là nhân tố trực tiếp nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên. Tuy nhiên trong thực tế kỹ năng tự học của sinh viên chưa được quan tâm đúng mức. Vì vậy việc tìm ra các biện pháp quản lý hoạt động tự học, nhằm rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên đã trở thành một yêu cầu cấp bách [2]-[5].

Trong những năm qua, có nhiều công trình nghiên cứu đã xác định các phương hướng, những biện pháp đổi mới phương pháp dạy học khác nhau, các tư tưởng tập trung vào việc phát huy năng lực tự học, tự rèn luyện của người học, chuyển dần từ hệ phương pháp “tập trung vào người dạy” sang hệ phương pháp “tập trung vào người học”, chuyển dần từ phương pháp dạy học sang phương pháp nghiên cứu. Tổ chức quản lý hoạt động tự học và rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên trở thành một nội dung đổi mới trong các trường đại học [6]-[9].

Thực tế nhiều sinh viên tuy đã ý thức được về tầm quan trọng của việc tự học, nhưng đại đa số chưa biến động cơ thành hoạt động tích cực và chưa có cách tự học hiệu quả. Từ thực tế trên, bài viết tập trung đánh giá thực trạng về quản lý hoạt động tự học của sinh viên trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên làm cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động này tại trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên ở các nghiên cứu tiếp theo.

2. Tổ chức khảo sát

2.1. Mục tiêu và nội dung khảo sát

- Nhận biết các biện pháp quản lý hoạt động tự học khác nhau với các nội dung: Lập kế hoạch; tổ chức định hướng; tổ chức việc bồi dưỡng kỹ năng; quản lý công tác sử dụng thiết bị cho việc tự học.
- Đánh giá tính cần thiết và tính khả thi các biện pháp quản lý hoạt động tự học.
- Phát triển các biện pháp quản lý hoạt động tự học dựa trên tính cần thiết và tính khả thi.

2.2. Khách thể khảo sát

Năm học 2019 – 2020, chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát 225 cán bộ quản lý, giảng

viên và 395 sinh viên của trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên.

2.3. Phương pháp khảo sát, xử lý số liệu

Nghiên cứu này sử dụng bảng hỏi được thiết kế để thu thập dữ liệu kiểm tra các giả thuyết và trả lời câu hỏi liên quan đến thực trạng của đối tượng. Các câu hỏi được chia thành các phần cụ thể, bao gồm câu hỏi khảo sát về sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất. Phương pháp kiểm định Trung bình chung, sử dụng thang đo Likert 4 cấp. Phương pháp kiểm định Chi - bình phương (Chi - square). Phương pháp kiểm định giá trị trung bình (One- way Anova). Phương pháp tính tương quan thứ bậc của Spieckman để đánh giá tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp đề xuất.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Khảo sát cán bộ quản lý, giảng viên về sự cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động tự học trong trường

Kết quả khảo sát tại Bảng 1 cho thấy sự cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động tự học như sau: Biện pháp 1 (Kế hoạch hóa công tác quản lý hoạt động tự học), tính cần thiết đánh giá điểm trung bình $\bar{X} = 2,95$ xếp thứ bậc 5. Biện pháp 2 (Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, xây dựng động cơ thái độ và bồi dưỡng kỹ năng tự học cho sinh viên), tính cần thiết đánh giá điểm trung bình

$\bar{X} = 2,98$ xếp thứ bậc 1. Biện pháp 3 (Tổ chức việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực tự học), tính cần thiết đánh giá điểm trung bình $\bar{X} = 2,97$ xếp thứ bậc 2. Biện pháp 4 (Tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm phát huy động cơ tự học), tính cần thiết đánh giá điểm trung bình $\bar{X} = 2,97$ xếp thứ bậc 2. Biện pháp 5 (Tổ chức và quản lý các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho sinh viên), tính cần thiết đánh giá điểm trung bình $\bar{X} = 2,97$ xếp thứ bậc 2. Biện pháp 6 (Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tự học), tính cần thiết đánh giá điểm trung bình $\bar{X} = 2,97$ xếp thứ bậc 2. Xếp ở vị trí thứ nhất về tính cần thiết là biện pháp 1 với điểm trung bình $\bar{X} = 2,98$, biện pháp tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, xây dựng động cơ thái độ và bồi dưỡng kỹ năng tự học cho sinh viên là biện pháp có ý nghĩa tác động trực tiếp đến sinh viên. Những thông số trên sẽ là cơ sở quan trọng giúp nhà trường xây dựng các biện pháp cải thiện và nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động tự học của sinh viên trong quá trình đào tạo, giúp cải thiện và nâng cao tính tự học của sinh viên trong thực tiễn đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay.

Bảng 1. Thực trạng về sự cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động tự học

Biện pháp quản lý	Sự cần thiết					
	1	2	3	$\bar{X}$	Rank	WD
1 Lập kế hoạch quản lý việc tự học của sinh viên	591	16	1	2,95	5	N
2 Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức, xây dựng thái độ và rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên	606	8	0	2,98	1	N
3 Tổ chức thực hiện của trung tâm giảng dạy đổi mới phương pháp hướng tới người học theo thứ tự để thúc đẩy sinh viên tích cực học	603	10	0	2,97	2	N
4 Tăng cường nghiên cứu khoa học trong quá trình đào tạo để thúc đẩy động lực học tập của sinh viên	603	10	0	2,97	2	N
5 Tổ chức hoạt động và quản lý sinh viên trong và ngoài lớp học	554	16	0	2,96	4	N
6 Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị cho sinh viên tự học	591	18	0	2,97	3	N

3.2. Khảo sát cán bộ quản lý, giảng viên về sự khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động tự học trong trường

Bảng 2. Thực trạng về tính khả thi của các biện pháp quản lý tự học

	Biện pháp quản lý	Tính khả thi					
		1	2	3	$\bar{X}$	Rank	WD
1	Lập kế hoạch quản lý việc tự học của sinh viên	546	46	1	2,87	5	F
2	Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức, xây dựng thái độ và rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên	595	16	0	2,96	2	F
3	Tổ chức thực hiện của trung tâm giảng dạy đổi mới phương pháp hướng tới người học theo thứ tự để thúc đẩy sinh viên tích cực học	595	16	0	2,96	2	F
4	Tăng cường nghiên cứu khoa học trong quá trình đào tạo để thúc đẩy động lực học tập của sinh viên	600	12	0	2,97	1	F
5	Tổ chức hoạt động và quản lý sinh viên trong và ngoài lớp học	564	36	0	2,91	3	F
6	Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị cho sinh viên tự học	552	42	1	2,88	4	F

Kết quả khảo sát Bảng 2 cho thấy tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động tự học như sau: Biện pháp 1 (Kế hoạch hóa công tác quản lý hoạt động tự học), tính khả thi đánh giá điểm trung bình $\bar{X} = 2,87$ xếp thứ bậc 5. Biện pháp 2 (Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, xây dựng động cơ thái độ và bồi dưỡng kỹ năng tự học cho sinh viên), tính khả thi đánh giá điểm trung bình $\bar{X} = 2,96$ xếp thứ bậc 2. Biện pháp 3 (Tổ chức việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực tự học), tính khả thi đánh giá điểm trung bình $\bar{X} = 2,96$ xếp thứ bậc 2. Biện pháp 4 (Tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm phát huy động cơ tự học), tính khả thi đánh giá điểm trung bình $\bar{X} = 2,97$ xếp thứ bậc 1. Biện pháp 5 (Tổ chức và quản lý các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho sinh viên), tính khả thi đánh giá điểm trung bình $\bar{X} = 2,91$ xếp thứ bậc 3. Biện pháp 6 (Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tự học), tính khả thi đánh giá điểm trung bình $\bar{X} = 2,88$ xếp thứ bậc 4. Xếp ở vị trí thứ nhất về tính khả thi là biện pháp 4 với điểm trung bình $\bar{X} = 2,97$ biện pháp tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm phát huy động cơ tự học là

biện pháp có ý nghĩa khơi dậy tính độc lập, sáng tạo của người học.

Đề thấy được sự tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động tự học nêu trên, tác giả sử dụng công thức tính hệ số tương quan thứ bậc của Spieckman. Kết quả tính được $R = 0,88$ cho thấy như sau:

- Tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý là tương quan thuận vì $R = 0,88$ mang dấu (+), đây là tương quan chặt chẽ, tức là giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý có độ phù hợp cao.

- Các biện pháp có tính cần thiết ở mức độ nào thì tính khả thi ở mức độ tương ứng. Từ kết quả khảo sát cho thấy, các cán bộ giảng viên, sinh viên được hỏi đều đánh giá cao tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý mà tác giả khảo sát. Điều này cho thấy kết quả khảo sát trong bài viết này có cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên trong thời gian tới.

4. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động tự học của sinh viên trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên

Với 6 nội dung khảo sát về vấn đề quản lý hoạt động tự học của sinh viên trường Đại học Khoa học - ĐHTN đối với cán bộ quản

lý, giảng viên trong trường về tính cần thiết và tính khả thi, chúng tôi nhận thấy vấn đề quản lý hoạt động tự học của SV trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên là một nội dung phức tạp, khó khăn, qua đánh giá chúng tôi nhận thấy công tác quan tâm đến người học của nhà trường cũng đã đạt được những hiệu quả nhất định:

- Nhà trường đã có sự quan tâm, đầu tư thích đáng về cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ về tài liệu, không gian cũng như tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ quản lý, giảng viên, SV được sử dụng trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy, học tập tại trường. Đồng thời, nhà trường đã tiến hành mở các lớp kỹ năng mềm để bổ sung kiến thức ngoại ngữ, kỹ năng sử dụng máy tính tra cứu tài liệu, sử dụng tài liệu tại thư viện, thành lập các câu lạc bộ học thuật để giúp SV nắm bắt nhất tham gia hoạt động và học hỏi kinh nghiệm từ các thầy cô và các anh chị khóa trước trong việc tiếp cận hoạt động tự học tại trường đại học.

- Đa số giảng viên đều tích cực trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, thúc đẩy hoạt động tự học của SV.

- Đa số SV nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động tự học; có ý thức làm quen, tiếp cận với cách học tại trường đại học. Tuy nhiên, bên cạnh đó, hoạt động tự học của SV vẫn còn 1 số hạn chế như việc tự học của SV chưa thực sự thường xuyên, SV còn chưa tạo cho bản thân nhiều thói quen tốt để giúp cho việc tự học đạt hiệu quả cao; các địa điểm cho SV tự học vẫn còn hạn chế; các biện pháp, nội dung quản lý hoạt động tự học của SV chưa thực sự đồng đều, có những hoạt động quản lý vẫn chưa thường xuyên. Mặc dù cơ sở vật chất hỗ trợ hoạt động tự học đã được đầu tư; tuy nhiên, vẫn chưa khai thác hiệu quả các phòng học đa phương tiện, trung tâm học liệu, hệ thống máy tính... trong việc SV tham gia giờ tự học trong trường. Điều này đã ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của SV trong việc đáp ứng nhu cầu xã hội sau khi ra trường.

5. Kết luận

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo, việc đánh giá quản lý hoạt động tự học của SV trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên là nhiệm vụ quan trọng đối với nhà trường nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn tốt, có khả năng tự học hỏi không ngừng. Việc đánh giá chất lượng hoạt động này sẽ giúp nhà trường có cơ sở đề xuất những biện pháp kịp thời nhằm trang bị cho SV phương pháp và thói quen tự học; qua đó, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội của SV sau khi tốt nghiệp, ra trường.

6. Kiến nghị

Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi đã đề xuất một số kiến nghị đối với lãnh đạo nhà trường như sau:

- Tăng cường chỉ đạo việc đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá của giảng viên theo hướng phát huy tính tích cực của người học; tổ chức thường xuyên các hoạt động thực tế, rèn nghề cho sinh viên.

- Quan tâm đến việc đầu tư mua sắm cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập theo hướng đồng bộ, hiện đại. Khai thác có hiệu quả Trung tâm thông tin tư liệu thư viện trường để cung cấp đầy đủ, kịp thời về tư liệu phục vụ cho giảng dạy và học tập.

- Quan tâm, chỉ đạo và tạo điều kiện hơn nữa đến công tác quản lý hoạt động tự học của sinh viên. Cụ thể hoá bằng văn bản các nội dung, tư tưởng chỉ đạo của nhà trường để các bộ phận có liên quan làm cơ sở thực hiện.

- Tổ chức nhiều sân chơi, diễn đàn bổ ích cho sinh viên như: sinh viên nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ môn học, các hội nghị, hội thảo về phương pháp tự học trong sinh viên; cổ vũ mạnh mẽ phong trào tự quản trong học tập; phát động phong trào đề xuất sáng kiến trong học tập và các ý tưởng sáng tạo.

- Tổ chức cho sinh viên các hoạt động tiếp cận thực tế, phát huy tinh thần tình nguyện vì

cuộc sống cộng đồng như: phong trào thanh niên tình nguyện; ứng dụng các tiến bộ khoa học vào cuộc sống, gắn lý thuyết với thực tiễn để qua đó sinh viên không ngừng cố gắng trong học tập và rèn luyện, có ý thức trách nhiệm hơn với bản thân, cộng đồng và xã hội.

- Tăng cường bồi dưỡng cho sinh viên phương pháp và kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, khơi dậy trong sinh viên lòng ham học, làm cho sinh viên hứng thú hơn với việc học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. Vietnam National Assembly, *Law on Higher Education*. National Political Publishing House, 2019.
- [2]. V. K. Phan, *Education Management of Higher education and professional institutions: Perspectives in Modern approach*, Institute for Educational Research and Development, Ha Noi, 1998.
- [3]. T. N. Pham, *Management of quality in higher education*. National University Publishing House, Hanoi, 2000.
- [4]. T. A. X. Cao, "The current situation of positive in learning of Saigon University students," *Journal of Education*, no. 5, pp. 306-310, 2020.
- [5]. H. Q. Pham, "Organizational measures of learning outside the classroom activities," Doctoral thesis, Ha Noi National University of Education, 1998.
- [6]. C. T. Nguyen, *Collection of works of self-learning and self-education selfstudy*. Educational Publishing House, 2001.
- [7]. K. D. Tran, *Management and quality control of personnel training*. Education Publishing House, 2004.
- [8]. V. T. Pham, "Some methods for enhancing the positive in learning of students at Tra Vinh University," *Journal of Psychology*, no. 2, pp. 74-78, 2001.
- [9]. D. K. Phi, and T. D. Lam, "The current of self-studying activities of Thai Nguyen University students," *Journal of Education*, no. 5, pp. 300-305, 2020.